

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 11- 6- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Thủy- Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Lâm – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn T1. Sinh ngày 02/5/1983 - tại huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu M1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng N1 và bà Đinh Thị K1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đến tháng 4/2006, đã chấp hành xong. Bị cáo đầu thú ngày 25/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Duy T2. Tên gọi khác: Bình. Sinh ngày 20/5/1976 - tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Số nhà 82, khu L1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tiến M1 (đã chết) và bà Ngô Thị T4. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 12/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái) xử phạt 36 tháng tù, về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy”. Đến tháng 4/2010, đã chấp hành xong. Bị cáo đầu thú ngày 02/3/2021, đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Điều có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Anh Nguyễn Huy T3, sinh ngày: 10/10/1976. Địa chỉ: Thôn H4, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 14/06/1984. Địa chỉ: Thôn H4, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, Phan Văn T1 gọi điện rủ Phạm Duy T2 đi chơi, lúc này T2 đang làm bảo vệ tại quán hát Karaoke Hoàng Gia tại khu Ngô Quyền, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, nên T2 đã tự ý lấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) của một người khách (không quen biết) đến đón T1. Trong quá trình đi trên đường, T1 rủ T2 đi đến nhà nào có cây cảnh để bên ngoài, không có người trông coi thì vào lấy mang đi bán, T2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 13 phút ngày 25/02/2021, khi đi đến nhà anh Nguyễn Huy T3 - Sinh năm 1976, trú tại thôn H4, xã Q3, T1 thấy nhà anh T3 có trồng nhiều cây xanh để ở ngoài sân (lúc này gia đình anh T3 đang ngủ), nên T1 bảo T2 dừng xe ở lề đường đứng canh giới, còn T1 trèo qua tường rào vào sân nhà anh T3 nhổ 01 cây Tùng đen 03 thân, dáng bụi, cao 80cm trồng trong chậu, đặt bên trái trước cửa nhà, rồi bảo T2 lái xe đi về hướng thị trấn Q1. Trên đường đi về T1 nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1984, trú tại thôn Hải Yên, xã Q3, có trồng nhiều cây xanh, trong đó có 02 cây Tùng la hán đã được tạo thế, trồng trong chậu đặt ở hai bên cửa nhà, T1 vào lấy cây Tùng la hán dáng trực, cao 1m3, vanh 40cm, tàn ngang 01m đặt bên trái cửa nhà (lúc này gia đình chị H1 cũng đang ngủ). Do cây Tùng la hán to, nên T1 bảo T2 cùng vào nhổ và để lên xe máy, sau đó T2 lái xe, T1 ngồi sau ôm cây đưa về vườn cạnh nhà T1 cất giấu. Đến 22 giờ ngày 25/02/2021 và 08 giờ ngày 02/3/2021, Phan Văn T1 và Phạm Duy T2 đến Công an huyện Hải Hà xin đầu thú, giao nộp lại 02 cây xanh đã trộm cắp trên.

Quá trình điều tra còn xác định được: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, Phan Văn T1 một mình đến nhà anh Đinh Hữu Liên - Sinh năm 1980, ở thôn 9, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, T1 thấy cây Tùng la hán dáng bay, vanh 18cm, tàn bay 01m trong chậu đặt trước cửa nhà. T1 vào bê cả chậu và cây mang về nhà cất giấu. Đến ngày 20/02/2021, T1 mang cây đến nhà anh Đỗ Quyết Chiến bán với giá 300.000 đồng ăn tiêu hết. Anh Chiến không biết cây Tùng la hán do T1 trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126 ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hà, kết luận: 01 cây xanh còn sống, loại cây tùng la hán dáng bay, vanh 18cm, tàn bay 01m có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 cây xanh còn sống, loại cây tùng la hán dáng trực, cao 1m3, vanh 40cm, tàn ngang 01m có giá

trị là 5.000.000 đồng; 01 cây xanh còn sống, loại cây tùng đen 03 thân, dáng bụi, cao 80cm có giá trị là 1.000.000 đồng (*Bút lục số 30*).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả cho anh Đinh Hữu Liên 01 cây tùng la hán; cho chị Nguyễn Thị H1 01 cây tùng la hán và cho anh Nguyễn Huy T3 01 cây tùng đen.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại cây xanh bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn T1, Phạm Duy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (*Bút lục số 113, 122, 163*). Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Huy T3 có lời khai tại cơ quan điều tra về việc rạng sáng ngày 25/02/2021, anh bị trộm mất 01 cây Tùng đen 03 thân, dáng bụi, cao 80cm trồng trong chậu; chị Nguyễn Thị H1 có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện rạng sáng ngày 25/02/2021 chị bị trộm mất 01 cây Tùng la hán dáng trực, cao 1m3, vanh 40cm, tàn ngang 01m. Mặc dù anh T3, chị H1 đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: Về vấn đề dân sự, anh, chị đã nhận lại tài sản (cây) bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHH ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo Phan Văn T1 và Phạm Duy T2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Xử phạt bị cáo Phạm Duy T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ 13 phút ngày 25/02/2021, tại thôn H4 và thôn Hải Yên, xã Q3, huyện Hải Hà, Phan Văn T1 và Phạm Duy T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây Tùng đen của gia đình anh Nguyễn Huy T3 trị giá 1.000.000 đồng; 01 cây Tùng la hán của gia đình chị Nguyễn Thị H1 trị giá 5.000.000 đồng; Tổng số tài sản T1 và T2 đã chiếm đoạt trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “1. *trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Phan Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vào ngày 30/6/2004. Đến tháng 4/2006, đã chấp hành xong; Bị cáo Phạm Duy T2 : Ngày 01/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 12/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái) xử phạt 36 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến tháng 4/2010, đã chấp hành xong. Lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người có ích nhưng do không chịu lao động chân chính các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, lấy giáo dục riêng để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Phan Văn T1 là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo T2 và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ. Phạm Duy T2 là người thực hiện nên giữ vai trò sau. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, giao nộp lại tài sản đã trộm cắp, **riêng bị cáo Phạm Duy T2 có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Hội đồng xét xử xem xét cho** các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khi ra đầu thú các bị cáo đã giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi trộm cắp cây xanh ngày 16/02/2021 tại nhà anh Đinh Hữu Liên của Phan Văn T1, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Hải Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi tự ý lấy xe máy của khách đến quán Karaoke Hoàng Gia chơi, để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp của Phạm Duy T2 sau đó T2 đã mang đến trả, nay không xác định được xe và chủ sở hữu chiếc xe nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn T1 và Phạm Duy T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T1 và Phạm Duy T2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T2 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn T1 và Phạm Duy T2, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Bị cáo; Bị hại
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

